

069.095 977 5

ĐC

H 103 M

VĂN HÓA THÔNG TIN ĐỒNG NAI



25 NĂM XÂY DỰNG và PHÁT TRIỂN
1976 * 2001

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN ĐỒNG NAI

**25 NĂM
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
1976 - 2001**

2018/BC/VL 00001469

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
XBP ĐỊA PHƯƠNG

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

Chủ biên :

Thạc sĩ TRẦN QUANG TOẠI

LUU VĂN DU

Ban biên tập :

PHAN ĐÌNH DŨNG

NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

LỜI NÓI ĐẦU

Bảo tàng Đồng Nai là cơ quan nghiên cứu khoa học và phổ biến kiến thức khoa học ở địa phương, một thiết chế văn hóa trực thuộc sự quản lý của Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai và chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn của Cục Bảo tồn Bảo tàng, Bộ Văn hóa Thông tin.

Từ một phòng của Ty Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai hình thành từ năm 1976 với vài cán bộ, đến nay phát triển lên thành Nhà Bảo tàng Đồng Nai được xếp loại 2 trong hệ thống Bảo tàng quốc gia, là một bước trưởng thành đáng tự hào. Bước trưởng thành đó thể hiện sự quan tâm chỉ đạo đúng hướng của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, của Cục Bảo tồn Bảo tàng, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai.

Tập san "Bảo tàng Đồng Nai 25 năm xây dựng - phát triển" được biên soạn nhằm giới thiệu những thành tựu bước đầu của Bảo tàng Đồng Nai trên hai lĩnh vực bảo tồn và bảo tàng; một số kết quả hoạt động của các phòng chức năng; các di chỉ khảo cổ đã khai quật, những bộ sưu tập giới thiệu nét đẹp của thiên nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của địa phương qua tiến trình lịch sử của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Đồng thời qua đó thể hiện sự phấn đấu vươn lên của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Nhà Bảo tàng Đồng Nai trong học tập lý luận và chuyên môn, với lòng nhiệt tình và trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn và phát huy giá trị những di sản văn hóa dân tộc ở địa phương.

Những năm qua, đặc biệt từ khi hoàn thành trưng bày, Bảo tàng Đồng Nai trở thành một địa chỉ thu hút khá đông khách tham quan, trong ngoài tỉnh, khách nước ngoài, và là nơi nghiên cứu, trao đổi khoa học với nhiều cơ quan, các nhà khoa học trong nước. Đó là sự khích lệ, động viên to lớn với Bảo tàng Đồng Nai. Thành quả 25 năm qua là cơ sở để cán bộ, công nhân viên Bảo tàng Đồng Nai tiếp tục rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng nhiệm vụ giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hóa dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Trong niềm vui của đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhà Bảo tàng Đồng Nai nhân 25 năm xây dựng phát triển, chúng tôi chân thành cảm ơn sự chỉ đạo, động viên của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Cục Bảo tồn Bảo tàng, Sở Văn hóa Thông tin; sự giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan ban ngành tỉnh, huyện, các cơ quan khoa học, Công ty Mỹ thuật Trung ương, các đơn vị Bảo tàng bạn, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu... trong và ngoài tỉnh vì sự nghiệp phát triển của Bảo tàng Đồng Nai.

GIÁM ĐỐC NHÀ BẢO TÀNG

ThS. Trần Quang Toại

LƯỢC TRÍCH CẢM TƯỢNG

Bảo tàng Đồng Nai vinh hạnh đón tiếp các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước về thăm, cùng các đoàn khách, đồng nghiệp đến tham quan, trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ. Bảo tàng Đồng Nai xin được tri ân tất cả và xem những lời chúc, ý kiến đóng góp chân tình là nguồn động viên lớn để tập thể CB-CNV Bảo tàng tiếp tục phấn đấu, xây dựng sự nghiệp văn hóa của địa phương.

** "Nhà Bảo tàng Đồng Nai được xây dựng tốt trong một thời gian không lâu. Bảo tàng đã nói lên được tinh thần quật khởi trong chiến đấu và năng động đổi mới trong xây dựng (...) Chúc các đồng chí sang năm mới và thời gian tới nỗ lực hơn nữa, làm cho nội dung bảo tàng phong phú hơn; và trở thành một nguồn động viên cổ vũ nhân dân tỉnh nhà, phát huy truyền thống anh hùng, xây dựng tỉnh nhà trở thành tỉnh gương mẫu, xứng đáng với sự mong ước của Bác Hồ kính yêu và của đồng bào ta trong cả nước".*

Ngày 7/2/1999

Xuân Kỷ Mão

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

** "Cùng với cả nước, Đồng Nai đã có một lịch sử oai hùng. Qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là từ ngày có Đảng, nhân dân Đồng Nai đã đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của dân tộc (...) Những cống hiến quan trọng của Đồng Nai được Bảo tàng ghi lại để nhân dân mọi miền đất nước khi đến nơi đây có thể chiêm ngưỡng ... và cho các thế hệ mai sau lấy sức mạnh vươn lên xây dựng Đồng Nai phát triển trong đất nước Việt Nam văn minh, giàu đẹp để xứng đáng với hy sinh của các thế hệ đi trước".*

Ngày 23/4/1999

Phó Thủ tướng Nguyễn Mạnh Cẩm

** "Vùng Trấn Biên cách đây 300 năm - nay là tỉnh Đồng Nai. Trải qua bao thăng trầm của cuộc đấu tranh sinh tồn, đặc biệt từ ngày có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân tỉnh Đồng Nai với ý chí quật cường đã đánh thắng những tên xâm lược từ Pháp đến Mỹ và cùng cả nước giành độc lập và thống nhất Tổ quốc.*

Đồng Nai - một vùng đất quan trọng, một địa bàn chiến lược trong khu kinh tế - khu trung tâm của cụm kinh tế phía Nam Tổ quốc. Một nơi đang tiến lên với những bước đi vững chắc, khu công nghiệp, nông nghiệp đặc biệt là công nghiệp hóa, chắc chắn sẽ vươn nhanh lên hiện đại hóa - sớm đi đầu thực hiện nhanh yêu cầu công nghiệp - hiện đại hóa... trước năm 2020".

Ngày 24/6/1999

Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu

** "Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Cùng đồng bào cả nước thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng, bước vào thế kỷ 21 với sức mạnh, niềm tin và trí tuệ Việt Nam."*

Chúc toàn thể CB-CNV Bảo tàng Đồng Nai luôn gìn giữ và phát triển tài sản vô giá của Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai".

**Bí thư Tỉnh ủy
Lê Hoàng Quân**

** "Bảo tàng tỉnh Đồng Nai là một công trình văn hóa lớn, phản ánh đúng với tâm cơ, vị trí mà Đồng Nai đã trải qua cũng như hiện nay. Qua các hiện vật, hình ảnh được trưng bày đã phản ánh toàn bộ về thiên nhiên, con người Đồng Nai từ khi khai khẩn tới nay - thời kỳ cả nước đang trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa."*

Thay mặt lãnh đạo Bộ VH TT xin được biểu dương những cố gắng của địa phương trong việc xây dựng Bảo tàng tỉnh Đồng Nai. Một thiết chế văn hóa, giáo dục truyền thống cho nhiều thế hệ mai sau".

**Thứ trưởng Bộ VH TT
Võ Hồng Quang**

** "Xin chân thành chúc mừng anh chị em đồng nghiệp Bảo tàng Đồng Nai đã có công tạo ra một sản phẩm văn hóa có giá trị là phân trưng bày mới, hiện đại. Bằng sản phẩm văn hóa này, chúng ta giúp cho người xem hiểu được truyền thống bất khuất, kiên cường của quân dân Đồng Nai trong đấu tranh và sự năng động, đổi mới của một khu công nghiệp mới đầy triển vọng. Bảo tàng Đồng Nai là một thiết chế văn hóa có sức hấp dẫn và giá trị cao".*

**Cục trưởng Cục Bảo tồn Bảo tàng
TS. Đặng Văn Bài**

** "Rất hay và rất đẹp".*

GS. Trần Quốc Vượng
(Đại học Quốc gia Hà Nội)

** "Bảo tàng Đồng Nai sưu tầm được nhiều hiện vật gốc, quý hiếm về lịch sử tỉnh nhà. Trưng bày đẹp, rõ ràng... Chúc Bảo tàng ngày càng phát triển".*

**TM. Đoàn đại biểu Cục VH TT cơ sở
PGS. TS Phan Khanh**

CHĂM LO GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG NAI

TRẦN ĐÌNH THÀNH *

Đất nước chúng ta đang đứng trước bậc thềm của thế kỷ XXI - một thế kỷ được tiếp bằng những tiến bộ như vũ bão của văn hóa, văn minh nhân loại: Khoa học và công nghệ. Sau 10 năm đổi mới, đất nước ta đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa rất quan trọng. Nền kinh tế liên tục tăng trưởng, các tỉnh miền Đông Nam bộ, trong đó có Đồng Nai cũng đã đạt được tốc độ tăng trưởng của cả nước.

Song hành trang của chúng ta đi vào thế kỷ XXI không đơn thuần chỉ là kinh tế. Đối với nhiều nước trên thế giới, xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một mâu thuẫn nan giải, ở một số nước tăng trưởng kinh tế thông thường đi đôi với sự suy thoái về đời sống xã hội, suy thoái về văn hóa. Nhưng cũng đã xuất hiện một xu thế các nước Đông Nam Á vươn cao ngọn cờ bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc mình, vẫn phát triển kinh tế thị trường nhưng vẫn giữ được truyền thống văn hóa tốt đẹp, vẫn giữ được thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đây là những kinh nghiệm quý cần cho chúng ta tham khảo, học tập, suy ngẫm.

Nền văn hóa - văn minh của mỗi dân tộc cũng như của cả nhân loại không thể chỉ đo bằng tăng trưởng kinh tế, bằng GDP tính theo đầu người, tăng trưởng kinh tế là một mục tiêu nhưng không phải là mục tiêu duy nhất, mục tiêu cuối cùng, bởi lẽ phát triển kinh tế là sự thay đổi về lượng, mang tính chất vật chất còn sự phát triển văn hóa là sự thay đổi về chất lượng, mạnh, toàn diện và bền vững.

Sự giàu có về đời sống vật chất không phải lúc nào cũng đi đôi với sự giàu có về tinh thần, văn hóa: Có những người nhà cao, cửa rộng, trang bị những phương tiện sinh hoạt đắt tiền nhưng đầu óc rỗng tuếch, lạnh lùng, sự hiểu biết về văn hóa thấp kém, biểu hiện sự kém văn minh qua thái độ, ứng xử, nói năng trong giao tiếp hàng ngày.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Là mục tiêu của phát triển, thể hiện trình độ phát triển về ý thức, trí tuệ, năng lực sáng tạo của con người, với sự phát triển văn hóa, bản chất nhân văn, nhân đạo của mỗi cá nhân và cộng đồng phát huy và trở thành giá trị cao quý và chuẩn mực của toàn xã hội. Là động lực của sự phát triển văn hóa khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của con người. Như vậy có thể nói: Muốn phát triển toàn diện và bền vững thì động lực không thể thiếu đó là phát triển văn hóa.

* Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc Việt Nam có nền văn hóa lâu đời, giàu tinh hoa và giá trị sáng tạo. Sức mạnh của nền văn hóa ấy được tôi luyện, thử thách và phát huy trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nền văn hóa Việt Nam chỉ ít đã ba lần đụng đầu với ba nền văn hóa lớn: Văn hóa Trung Hoa, văn hóa Pháp và văn hóa Mỹ, nhưng dân tộc Việt Nam vẫn giữ gìn, bảo tồn và phát huy được bản sắc văn hóa của mình, phải chăng đây cũng là một truyền thống, một nét độc đáo của dân tộc ta.

Tuy tự hào với truyền thống, khẳng định những giá trị cao đẹp của văn hóa nước nhà, nhưng cũng nghiêm túc thừa nhận trong văn hóa truyền thống còn có những nếp suy nghĩ, những tập quán lạc hậu, có hại cho việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cần xóa bỏ hoặc sửa đổi.

Hôm nay, cuộc đối mặt giữa truyền thống văn hóa dân tộc với cơ chế thị trường cũng bộc lộ ngày càng rõ những mặt không dung hợp, đối nghịch. Kinh tế thị trường bằng lợi ích vật chất, kích thích mọi người suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo, khơi dậy tính năng động, thi đua, cạnh tranh để tồn tại và phát triển, điều này có ý nghĩa tích cực, nhưng cơ chế thị trường cũng đồng thời bộc lộ những mặt tiêu cực: Khát vọng làm giàu, lấy đồng tiền làm giá trị cao nhất, xu thế phân hóa giàu nghèo quá mức, vì đồng tiền chà đạp lên đạo đức, nhân phẩm, tư tưởng cá nhân ích kỷ... đang làm xói mòn truyền thống đạo đức văn hóa, lối sống lành mạnh; quan hệ tình nghĩa của dân tộc.

Do vậy việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là vấn đề có ý nghĩa sống còn của một nền văn hóa, của mỗi dân tộc.

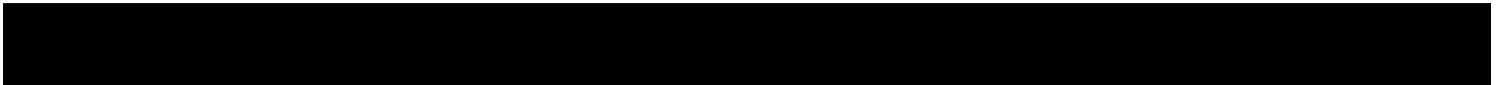
Bản sắc văn hóa của một dân tộc là những đặc trưng về văn hóa, về đời sống tinh thần của dân tộc ấy, chỉ dân tộc ấy mới có, là những nét riêng biệt, độc đáo về tinh thần, về văn hóa, về cách sống và sức sáng tạo để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Có thể nói đây là "chứng minh thư" của một dân tộc, nó hình thành và phát triển với truyền thống của dân tộc đó. Để mất bản sắc văn hóa dân tộc tức là dân tộc đã bị đồng hóa, mất gốc, chỉ còn lại cái vỏ vật chất, cao lắm chỉ là cái bóng mờ của người khác !

Đảng ta xác định: Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là tổng hợp các giá trị tinh thần của dân tộc, tiêu biểu là: Lòng yêu nước, yêu quê hương, tinh thần bất khuất chiến đấu cho độc lập tự do; tinh thần lao động, cần cù chịu khó, không sợ khó khăn gian khổ; tinh thần nhân nghĩa, nhân ái, sống có nghĩa tình thủy chung trong gia đình, với làng xóm, với cộng đồng, yêu thương quý trọng con người; tinh thần trọng lẽ phải, yêu cái thiện, cái đẹp, cái hay, sự tế nhị trong tâm hồn, trong phong cách giao tiếp. Nói "Văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam" là nói các hoạt động văn hóa, sinh hoạt văn hóa, sáng tạo văn hóa, tác phẩm văn hóa phải thể hiện rõ nét và sâu sắc các giá trị tinh thần của dân tộc. Những giá trị ấy đã trường tồn và được lưu giữ trong nhân dân, trong xã hội qua các di sản lịch sử và văn hóa.

Một yêu cầu hết sức quan trọng là chăm lo giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam với cái nhìn khoa học và phù hợp với thời đại. Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam bao gồm sự thống nhất trong tính đa dạng và phong phú của nền văn hóa Việt Nam tức là bao gồm các sắc thái và các giá trị văn hóa độc đáo của các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam, của các vùng, các địa phương. Mỗi vùng của đất nước có những nét bản sắc riêng nào trong các bản sắc chung của dân tộc Việt Nam? Trực tiếp là vùng đất Đồng Nai - Gia Định có những bản sắc độc đáo nào so với các vùng khác của cả nước? Những giá trị đích thực của bản sắc văn hóa Đồng Nai - Gia Định là gì? Sức sống và tác dụng tích cực của nó trong quá khứ, hiện tại và tương lai như thế nào? Nhất là đối với sự phát triển năng động và mạnh mẽ ở một khu vực trọng điểm phát triển của đất nước? Đây là vấn đề rất bức xúc, nhiều ý nghĩa và cũng rất rộng lớn và phong phú. Lâu nay, giới nghiên cứu khoa học, bằng uy tín và tâm huyết, đã có những công trình khoa học, nghiên cứu quý giá về văn hóa Đồng Nai - Gia Định. Vấn đề đặt ra là đưa những kết quả nghiên cứu ấy vào thực tiễn đời sống, để công cuộc gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa Đồng Nai đạt được nhiều thành tựu.

(Bài phát biểu của đồng chí trong cuộc hội thảo: "Giữ gìn và phát huy tài sản văn hóa các dân tộc ở Đông Nam bộ", tổ chức ngày 18 tháng 3 năm 1997 tại Đồng Nai)

* * *



BẢO TÀNG ĐỒNG NAI VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

TS. ĐẶNG VĂN BÀI *

1. Hai mươi lăm năm là khoảng thời gian đủ dài để chúng ta nhìn lại và đánh giá những thành tích mà Bảo tàng Đồng Nai đã đạt được cũng như một số mặt tồn tại cần khắc phục để từng bước tự hoàn thiện mình cho xứng đáng với tư cách là một thiết chế văn hóa quan trọng của địa phương.

1.1. Việc lựa chọn địa điểm xây dựng Bảo tàng Đồng Nai là biểu hiện tầm nhìn và sự quan tâm đúng mực của Lãnh đạo tỉnh đối với sự nghiệp phát triển bảo tàng. Ngôi nhà bảo tàng được đặt trong vị trí thật lý tưởng trong khuôn viên trung tâm văn hóa của tỉnh tạo thành một công viên - quảng trường đa chức năng với diện tích 13.000m². Riêng phần trưng bày và kho bảo quản đã chiếm diện tích 4.936m² thuộc loại bảo tàng địa phương lớn nhất trong cả nước. Đây là công trình kiến trúc được xây dựng mới nhằm thỏa mãn tối đa những yêu cầu của các nguyên tắc bảo tàng học hiện đại là: Bảo quản gìn giữ lâu dài các bộ sưu tập hiện vật gốc và tạo điều kiện thuận lợi để giới thiệu nội dung trưng bày cho rộng rãi công chúng. Trong một khuôn viên có nhiều công trình văn hóa nếu được liên kết và phối hợp hoạt động chắc chắn sẽ tạo được sức hấp dẫn cho khách tham quan.

1.2. Sau 1/4 thế kỷ hoạt động, các cán bộ, công chức, viên chức Bảo tàng Đồng Nai đã miệt mài nghiên cứu, sưu tầm được 15.130 hiện vật, trong đó có nhiều bộ sưu tập hiện vật có giá trị cao về mặt lịch sử, văn hóa và khoa học. Ngay từ những bước đi ban đầu lãnh đạo Bảo tàng đã biết tập trung vào việc xây dựng các bộ sưu tập quý hiếm và hiện tại các bộ sưu tập đó đang được bảo quản trong điều kiện có đầy đủ các thiết bị kỹ thuật cần thiết. Ưu điểm hơn cả là bảo tàng đã tổ chức kiểm kê bước đầu với đầy đủ thủ tục ghi chép, mô tả hiện vật, biên bản giao nhận, sổ kiểm kê, sổ phân loại và phiếu kiểm kê khoa học cho 12.443 hiện vật, đó là điều mà không phải bảo tàng tỉnh, thành phố nào cũng thực hiện được. Hiện tượng khá phổ biến hiện nay ở các bảo tàng tỉnh, thành phố là 1/3 số hiện vật trong kho bảo quản chưa được kiểm kê hoặc bị thất lạc hồ sơ, không xác định rõ nguồn gốc, xuất xứ. Vì thế, những gì mà các bạn đồng nghiệp ở Bảo tàng Đồng Nai đã thực hiện thật đáng ghi nhận.

1.3. Trong khi ở một số bảo tàng chưa khắc phục được hiện tượng trùng lặp về nội dung, hiện vật và giải pháp trang trí nghệ thuật cho phần trưng bày thì Bảo tàng Đồng Nai đã cố gắng lựa chọn giới thiệu được các bộ sưu tập có giá trị đặc biệt, đã tổ hợp một số đề tài trưng bày thể hiện nét bản sắc riêng về lịch sử, văn hóa của địa phương mình. Tôi đặc biệt tâm đắc với các chủ đề trưng bày về các nhóm tộc người,

* Cục trưởng Cục Bảo tồn Bảo tàng

các di chỉ khảo cổ thời tiền, sơ sử, các ngành nghề thủ công truyền thống tiêu biểu của Đồng Nai. Điều đó chứng tỏ Bảo tàng Đồng Nai đã kịp thời nắm bắt và triển khai vào thực tiễn những định hướng chỉ đạo lớn của Bộ Văn hóa Thông tin.

2. Theo định nghĩa cổ điển thì bảo tàng có hai chức năng cơ bản nhất đó là *nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học* nhưng trong thế kỷ 21 - thế kỷ của tri thức và thông tin người ta xác định cho bảo tàng nhiều chức năng xã hội hoàn toàn mới. Cũng từ đó phạm vi đối tượng nghiên cứu của bảo tàng cũng được mở rộng rất nhiều.

2.1. Trước đây, mọi hoạt động của bảo tàng đều xoay quanh hiện vật gốc. Người ta nghiên cứu hiện vật gốc ở hai khía cạnh. Thứ nhất là nội dung và lượng thông tin phong phú mà xã hội có thể khai thác được từ hiện vật gốc. Thứ hai là những giải pháp cần thiết để bảo vệ lâu dài hiện vật gốc và giới thiệu nội dung, lượng thông tin chứa đựng trong hiện vật gốc cho người xem.

Ngày nay, bên cạnh hiện vật gốc, thì công chúng cũng là một trung tâm thu hút sự chú ý của bảo tàng. Trước hết, bảo tàng cần phải hiểu được đối tượng phục vụ của mình là ai, họ cần gì ở bảo tàng, họ tới bảo tàng nhằm mục đích gì. Sau nữa, phải sáng tạo ra những hình thức hoạt động nhằm đáp ứng một cách có hiệu quả nhất yêu cầu của công chúng và tạo ra ở bảo tàng sức hấp dẫn liên tục cho mọi tầng lớp cư dân trong toàn xã hội.

Với cách tiếp cận hiện đại như vậy, Bảo tàng Đồng Nai còn cần phải tự hoàn thiện mình rất nhiều. Con số 58.000 lượt khách tham quan Bảo tàng Đồng Nai trong năm 2000 là chưa tương xứng với những gì mà nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đầu tư để xây dựng bảo tàng. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu để hiểu công chúng hơn nữa, tổ chức những hình thức hoạt động thật đa dạng và sinh động làm cho bảo tàng hòa nhập vào cuộc sống sôi động của xã hội và thực sự gần gũi với người xem. Khách tham quan đến bảo tàng không chỉ để được nhận sự giáo dục về các mặt đạo đức và tư tưởng mà còn có điều kiện vui chơi giải trí và để tự hoàn thiện bản thân mình.

Công chúng cần được ưu tiên hàng đầu bao giờ cũng là thế hệ trẻ, nhất là tuổi trẻ học đường. Vì thế, sự hợp tác của bảo tàng với các cơ quan ban ngành của địa phương như Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.... và các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình... để cuốn hút những khách tham quan trẻ tuổi đến bảo tàng là vô cùng cần thiết. Mặt khác bản thân bảo tàng cũng phải có nhiều loại hình xuất bản phẩm để giới thiệu về bản thân mình cho công chúng biết để tới thăm. Thật phi lý khi bước chân vào một cơ ngơi đàng hoàng to đẹp như bảo tàng mà khát nước không có cái gì uống, đói chưa có chỗ ăn và như thế chắc chắn không ai có thể nán lại nghiên cứu, thăm thú nơi đây trong cả một ngày. Sau khi tìm được nơi uống nước và ăn trưa họ sẽ không quay lại bảo tàng nữa, ấy là chưa kể đến nhiều loại hình dịch vụ khác nữa mà khách du lịch cần mà trong bảo tàng còn thiếu. Các bảo tàng thế giới luôn theo đuổi ý tưởng "*hiện*

vật và bảo tàng phải đi tìm người xem, phải có cách đến với trái tim và khối óc của công chúng".

Tôi có cảm giác Bảo tàng Đồng Nai còn tĩnh lặng quá nếu không nói là chưa thức tỉnh.

2.2. Hơn 15.000 hiện vật được lưu trữ và giới thiệu ở Bảo tàng Đồng Nai là con số đáng ghi nhận nhưng vẫn chưa đủ để thể hiện toàn diện những nội dung trưng bày tối thiểu cần có. Ví thế trong phần trưng bày của bảo tàng vẫn còn phải sử dụng khá nhiều sa bàn, hộp hình, tài liệu sao chép, làm lại. Đây cũng là tình hình khá phổ biến ở các bảo tàng Việt Nam. Điều đó cũng không cho phép chúng ta tự hài lòng với những cái đã có mà quan trọng hơn nữa là phải tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, để xây dựng nhiều bộ sưu tập hiện vật gốc để bổ sung, chỉnh lý và mở rộng phần trưng bày trong tương lai.

Đồng Nai là một vùng đất cổ và đó là thế mạnh. Nó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục khai quật để có những bộ sưu tập thật phong phú về các nền văn hóa khảo cổ tiêu biểu ở địa phương.

Thành phố Biên Hòa thủ phủ của tỉnh Đồng Nai có lịch sử xa xưa với tư cách là địa điểm cư dân rất sớm ở Đàng Trong. Tôi đã đi xem và quan sát rất kỹ phần trưng bày nhưng vẫn chưa thấy rõ hình hài của đô thị này được hình thành và phát triển ra sao.

Đồng Nai còn là một khu công nghiệp lớn đầy triển vọng của cả nước, nó biểu hiện sức trẻ vươn lên của địa phương. Thực tế này đặt ra cho cán bộ bảo tàng yêu cầu phải có sự nhạy bén nghề nghiệp để lựa chọn những hiện vật đời thường, những hiện vật gắn với các sự kiện diễn ra hàng ngày ở các địa phương nhưng trong tương lai sẽ có sức hấp dẫn về mặt bảo tàng cho đông đảo khách tham quan trong nước và quốc tế. Sưu tầm và giới thiệu qua các đợt triển lãm tạm thời loại hiện vật đương đại như vậy bảo tàng sẽ đạt được những mục tiêu sau:

- Phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương qua đó tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của lãnh đạo tỉnh và các ban ngành hữu quan.

- Tạo ra sự sôi động trong bảo tàng vì nội dung trưng bày luôn được đổi mới.

Cái hôm nay đang là hiện tại, thì ngày mai trở thành quá khứ cho nên nhất thiết phải quan tâm nghiên cứu, sưu tầm và giới thiệu trong phần trưng bày bảo tàng những gì hiện đang diễn ra trong cuộc sống đặc biệt là giai đoạn đổi mới toàn diện trong mọi mặt đời sống xã hội của đất nước ta.

2.3. Chúng ta đang bước vào năm đầu tiên của thế kỷ, thiên niên kỷ mới cho nên cần gấp rút đổi mới các hoạt động để có thể hòa nhập chung vào xu thế chung của cả nhân loại.

Hệ thống bảo tàng trên toàn thế giới phải góp phần quan trọng vào việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, tạo lập sự đa dạng văn hóa, để tạo sức đề kháng chống lại

xu thế nhất nguyên hóa, đồng hóa về văn hóa, áp đặt lối sống của mình cho các quốc gia dân tộc khác làm cho di sản văn hóa của nhân loại bị nghèo nàn đi.

Chúng ta còn phải đối mặt và cạnh tranh với các phương tiện thông tin đại chúng khác như truyền hình, phát thanh, báo chí xuất bản với ưu thế kỹ thuật vi tính, truyền hình cáp xâm nhập vào mọi ngõ ngách đời sống xã hội. Mặt khác các bộ môn nghệ thuật như điện ảnh, sân khấu và các bộ môn vui chơi giải trí khác cũng từng ngày, từng giờ tranh giành công chúng với các bảo tàng. Thực tế trên đặt ra cho chúng ta những thử thách khắc nghiệt. Thứ nhất ta phải biết tận dụng những thành tựu mới nhất về khoa học kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động trong bảo tàng. Thứ hai phải tạo ra những sản phẩm bảo tàng dưới dạng thông tin phổ cập dễ hiểu tiện lợi cho công chúng. Muốn thế từng đơn vị phải nhanh chóng xây dựng và truy cập dữ liệu về các sưu tập của mình vào vi tính để tương lai có thể hòa nhập vào mạng vi tính chung của bảo tàng Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Nêu ra những hạn chế cần khắc phục ở Bảo tàng Đồng Nai chúng tôi không hề có ý định phủ nhận những thành tựu mà các bạn đồng nghiệp của mình đã đạt được trong 25 năm qua. Mong muốn của chúng tôi là được góp thêm tiếng nói của mình làm cho hệ thống các bảo tàng Việt Nam luôn được hoàn thiện và không bị tụt hậu so với các bảo tàng trên thế giới.



YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO TÀNG (TỪ GÓC NHÌN THỰC TẾ Ở ĐỒNG NAI)

TS. HUỖNH VĂN TỚI *

Đồng Nai là một trong những tỉnh, thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm đang cọ sát với nhịp sống phát triển nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nơi đây, đang nảy sinh nhiều mối quan hệ đan xen phức tạp giữa việc bảo vệ di sản văn hóa dân tộc với mục tiêu hiện đại hóa đất nước. Định hướng chung của Đảng và Nhà nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã rõ. Chẳng thể nào đi vào tương lai hiện đại mà thiếu hành trang văn hóa lịch sử của quá khứ. Nhưng làm thế nào để công tác bảo tàng hòa nhịp với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng giai đoạn?. Câu hỏi ấy đòi hỏi các nhà Bảo tàng phải giải đáp bằng nhiều cách khác nhau trên cơ sở mẫu số chung mà chúng ta đang tìm.

Nhiều ý kiến tham luận đã trình bày về vấn đề này xuất phát từ tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của các nhà chuyên môn làm công tác bảo tàng. Từ một góc nhìn khác, chúng tôi thử lẫm mẫm đặt mình là công chúng - đối tượng phục vụ của Bảo tàng ở thời điểm sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước Đồng Nai quê mình mà nêu những yêu cầu tưởng tượng đối với công tác bảo tàng.

Giả thử sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đạt được kết quả nhất định thì sự tác động, chi phối, yêu cầu của nó đối với công tác bảo tàng khác và cao hơn hiện nay. Lúc ấy, đối tượng phục vụ của bảo tàng phân hóa thành nhiều lớp, không còn đơn thuần là số đông quần chúng sinh hoạt theo thời lịch nông nhàn hoặc giới viên chức, học sinh nửa công nửa nông như bây giờ, mà xuất hiện nhiều dạng công chúng trí tuệ cao, thu nhập cao, nhu cầu hiểu biết cao; phương tiện truyền thông tốt hơn, lịch sinh hoạt theo nhịp sống công nghiệp - đô thị, rất dè sẻn thời gian, nhưng đủ tiền và không tiếc tiền để làm giàu cho vốn trí thức của mình. Lúc ấy, liệu hệ thống bảo tàng vốn nặng "phần xác" nhẹ "phần hồn", hiện vật phân tán, thiếu hệ thống và đơn hệ về hình thức trưng bày như hiện nay có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của công chúng thời công nghiệp hóa hiện đại?

Nhiều câu hỏi được đặt ra. Làm sao để các nhà Bảo tàng đáp ứng kịp thời nhu cầu đa dạng ngày càng cao của công chúng? Với lượng thời gian của nhịp sống công nghiệp, làm sao để công chúng được hưởng thụ giá trị của bảo tàng nhiều nhất trong thời gian ngắn nhất? Làm sao để chuyển các giá trị của bảo tàng vào sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn Việt Nam cho thế hệ trẻ vốn bị thu hút, chi phối mạnh mẽ bởi phương tiện nghe nhìn và các sinh hoạt trí tuệ khác?. Làm sao để tại một không

* Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

gian cụ thể (như ở Bảo tàng Đồng Nai chẳng hạn) có thể có đường dẫn để tìm hiểu đầy đủ một bộ sưu tập, một mặt, một vấn đề nào đó mà không phải tốn thời gian, công sức có mặt tại tất cả các bảo tàng?...

Đánh vật với những câu hỏi "làm sao..." ấy, từ thực tiễn ở Đồng Nai, có mấy suy nghĩ cần được chia sẻ.

1. Trước hết là vấn đề hiện vật. Hiện vật là ngôn ngữ riêng, là sức sống của Bảo tàng. Hiện vật ở Bảo tàng Đồng Nai gần hai vạn, tự thấy là còn ít. 3.646.027 hiện vật trong tổng kho Bảo tàng hiện nay (số liệu của Cục Bảo tồn Bảo tàng, 1997) tưởng đã nhiều nhưng vẫn chưa đủ. Hiện vật Bảo tàng vẫn còn là vấn đề cấp thiết hàng đầu trong các vấn đề cấp thiết. Ngoài những việc sưu tầm, lập hồ sơ, xử lý hiện vật gốc, hiện vật trưng bày... như đã bàn, còn phải tính đến việc tích lũy tư liệu hiện tại cho hiện vật bảo tàng trong tương lai. Có những tư liệu hôm nay là bình thường nhưng mai sau là hiện vật quý, dù lắm bạc nhiều tiền cũng không thể mua được. Trong khi ta trân trọng, dốc sức sưu tầm hiện vật, tư liệu của quá khứ, lại có hiện tượng đang hờ hững, lãng phí đối với những tư liệu sẽ rất quý giá trong tương lai không xa. Tỉnh Đồng Nai đang thấm thía điều này khi đi tìm tờ Quyết định thành lập tỉnh năm 1976 - tờ khai sinh của tỉnh nhà để làm chứng tích mở đầu thời độc lập, tự do dưới chính thể nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mới hơn 20 năm mà đã thấy khó như mò kim đáy bể. Và các tư liệu về các Bà mẹ Việt Nam anh hùng cũng vậy, nhiều mẹ còn sống đấy, phim ảnh lan tràn ra đấy, không khéo vài mươi năm nữa sẽ phải lập kế hoạch xin duyệt kinh phí sưu tầm hiện vật, hình ảnh về các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Giá như có một qui chế pháp định thực hiện thống nhất việc chuyển sang bảo tàng lưu giữ những tư liệu, hiện vật mà hiện nay cảm thấy sẽ rất quý trong tương lai. Không biến Bảo tàng thành kho lưu trữ nhưng phải có chức năng lưu trữ để tích lũy, bổ sung hiện vật bảo tàng, sao cho việc sưu tầm hiện vật cho Bảo tàng là quá trình không kết thúc và không chỉ hướng về quá khứ. Lại nữa, cần phải tạo mới hoặc "hâm nóng" lại qui định về trách nhiệm của các đơn vị xây dựng công trình đối với môi trường văn hóa - di tích như là đối với môi trường tự nhiên. Công trình thủy điện Trị An đã thực hiện tốt trách nhiệm này nhờ ý thức tự giác của các chuyên gia Liên Xô (cũ). Chỉ một tỷ lệ cởn con trong công trình đã tạo điều kiện lớn cho Bảo tàng Đồng Nai tha hồ phát huy tác dụng khảo sát, sưu tập được khối lượng hiện vật quý trước khi lòng hồ ngập nước. Ngày nay, kinh tế thị trường và lợi nhuận khiến các nhà tư bản tránh né vấn đề này, càng tránh được càng tốt, thậm chí còn lăm le "thanh toán" cả những di tích có vị trí tốt.

2. Xử lý hồ sơ hiện vật cũng đang là vấn đề cấp thiết. Hiện vật bảo tàng chỉ có nghĩa khi xác lập được hồ sơ chính xác, khoa học. Chỉ mới quá nửa số hiện vật ở Bảo tàng Đồng Nai được lập hồ sơ đúng qui định.

Hiện vật vốn như một người đẹp kín đáo, không được "sờ mó", không phải ai cũng trực tiếp tìm hiểu được nhưng tất thấy đều phải cất tiếng với đời. Cho nên, bộ phận trung gian để tuyên truyền, giải thích, giới thiệu, thuyết minh đóng vai trò quan trọng. Muốn phát huy, khai thác hết giá trị của hiện vật việc đầu tư cho bộ phận trung gian cần được xem trọng không kém so với việc đầu tư trưng bày hiện vật. Đầu tư cho bảo tàng để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là đầu tư về trí

tuệ tiếp cận tư duy mới, phương pháp mới, phương tiện kỹ thuật mới chứ chẳng phải chỉ là việc tung tiền mua sắm. Gần đây, Bảo tàng Đồng Nai cũng như nhiều Bảo tàng đã đầu tư xuất bản nhiều ấn phẩm văn hóa (tờ gấp, sách, tranh ảnh) thuyết minh giới thiệu về bảo tàng mình. Những tài liệu ấy rất quý, rất có tác dụng bắc "nhịp cầu duyên" giữa công chúng và Bảo tàng. Nhưng số lượng và cách thể hiện trên giấy như thế vẫn chưa đủ để thỏa mãn nhu cầu của công chúng thời hiện đại. Ngay cả các nhà làm công tác Bảo tàng chuyên nghiệp thời nay, vẫn chưa có đủ trong tay những tài liệu quý của các Bảo tàng xuất bản (vì số lượng quá ít) nhưng nói chi đến việc phục vụ công chúng. Mà nhu cầu của công chúng thời hiện đại đòi hỏi ở Bảo tàng phục vụ đa dạng hơn, nhanh hơn, chất lượng cao hơn. Ngoài việc trưng bày tại chỗ theo hệ thống, còn phải phục vụ nhu cầu hiểu biết theo chuyên đề, không cố định. Người ta có quyền mong đợi ở các Bảo tàng những bộ sưu tập như bộ sưu tập "kiếm" của Nhật. Tại một Bảo tàng cụ thể ở Nhật Bản có thể tìm hiểu hàng nghìn thanh kiếm trưng bày tại chỗ và hàng vạn thanh kiếm ở 60 Bảo tàng khác.

Một nghiên cứu sinh người nước ngoài đã nêu một yêu cầu tương tự về bộ sưu tập vũ khí tự tạo của Việt Nam. Không phải là chúng ta chưa có khả năng để đáp ứng. Sử dụng đĩa CD Rom về Tần Thủy Hoàng Đế trong đó hàng nghìn bức ảnh hiện vật, sơ đồ, nhiều đoạn phim tư liệu vô giá cho phép tại một màn ảnh nhỏ có thể tìm hiểu tổng quát cụ thể Bảo tàng về Tần Thủy Hoàng tại Trung Quốc; ta có quyền mở đến những xuất bản phẩm đặc trưng của Bảo tàng Việt Nam qua đĩa CD bằng phương pháp Multimedia. Mơ ước này không phải viển vông. Đĩa CD "Những ngôi chùa cổ Việt Nam" đang được công chúng yêu thích đã cho thấy những khả năng hiện thực. Chỉ tiếc là những sản phẩm như thế chưa thuộc hệ điều hành của ngành Bảo tồn - Bảo tàng. Thực ra, các Bảo tàng không đủ sức và không cần phải sản xuất ấn phẩm cao cấp nhưng cần có phương tiện để sử dụng, phổ biến. Việc nối mạng vi tính để quản lý, để truyền thông giữa các Bảo tàng như ở ngành thư viện hiện nay, không phải khó. Cái khó là ở việc đào tạo cán bộ, đổi mới tư duy bảo tàng, xác lập một hệ điều hành thống nhất trong ngành sao cho mỗi bảo tàng có sắc thái riêng gắn bó trong một hệ thống chung chặt chẽ. Ý là muốn nói đến vai trò trung tâm của các Bảo tồn - Bảo tàng trong việc quản lý, đầu tư, điều hành, ứng xử, thiết kế chương trình, tạo quan hệ liên kết... để các Bảo tàng hoạt động, phát triển phù hợp với đặc điểm của mình. Các chức năng trưng bày, nghiên cứu khoa học, phổ biến khoa học của bảo tàng đều có thể phát huy ở mặt này việc khai thác các giá trị Bảo tàng, tuyên truyền giáo dục công chúng và đa dạng hóa dịch vụ có thu, xã hội hóa hoạt động của bảo tàng cũng có thể bắt rễ từ đây.

3. Chủ thể và đối tượng của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là con người, mà là con người Việt Nam có trí tuệ, tâm hồn và nhân cách Việt Nam trong đó kết tinh văn hóa, lịch sử, truyền thống dân tộc. Con người của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày mai là lớp trẻ hôm nay. Thực tế, lớp trẻ ngày nay ngày càng có xu hướng nhạy bén với thông tin khoa học nhưng ít có cơ hội tiếp xúc với các di sản văn hóa dân tộc. Do vậy, Bảo tàng cần trở thành trường học trực quan cùng với bộ môn văn, sử ở nhà trường gieo cấy tâm hồn dân tộc cho thanh niên, học sinh.

Nhiệm vụ này quan trọng hàng đầu, khiến Bảo tàng phải tính đến các buổi sinh hoạt sinh động như: Triển lãm, giới thiệu chuyên đề, thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa, dân tộc; phổ biến khoa học... để khuyến khích, thu hút sự quan tâm của lớp trẻ. Những sinh hoạt sinh động như thế thường tạo sinh khí và hiệu quả tổng hợp cho việc trưng bày hệ thống cố định. Tiếp nhận, quan sát nhiều học sinh hỏi, ghi chép, dự thi đầy hứng thú ở Bảo tàng Đồng Nai, có thể tin rằng Bảo tàng sẽ không "khô cứng" khi có nhiều sinh hoạt tổng hợp. Điều này lại đặt ra vấn đề về chương trình lồng ghép và quan hệ hợp tác giữa Bảo tàng và các ngành họ hàng như giáo dục, thông tin triển lãm....

4. Pháp luật đảm bảo cho hoạt động Bảo tồn - Bảo tàng được vững bền, đó là yêu cầu quan trọng. Sáu ngày sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 13 về bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. Ngày 31/3/1984, Nhà nước Việt Nam ban hành Pháp lệnh về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Trước và sau pháp lệnh, nhiều văn bản pháp qui khác đã được công bố. Tuy nhiên, 13 năm thi hành Pháp lệnh về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa... nhiều bước phát triển, đổi mới, biến đổi trong thực tế cho thấy pháp lệnh đã già nua so với thực tế phát triển trẻ trung. Nhiều ý kiến đề nghị xây dựng và ban hành Luật về bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. Nhà nước đã ghi nhận, đang soạn thảo dự luật, chuẩn bị trình Quốc hội. Có điều, dù chưa có luật, ngay cả những điều đã quy định ở Pháp lệnh nếu được thực hiện tốt cả cũng đủ ấm lòng cho hoạt động bảo vệ di sản văn hóa dân tộc, trong đó có công tác bảo tàng. Vấn đề đặt ra quan trọng nhất không phải là luật trên giấy mà là ý thức pháp luật trong đầu, trong tim của mọi người. Việc giáo dục pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa dân tộc lâu nay chưa được xem trọng. Trong thực tế, đã có mâu thuẫn xảy ra giữa việc qui hoạch lộ giới và bảo tồn di tích kiến trúc cổ của một ngôi đền trên 100 năm tuổi. Dem lý luận mà cãi thì ngôi đền phải dời chuyển để phục tùng qui hoạch quốc gia. Nhưng sâu xa hơn, nếu nhận thức của người cầm bút về qui hoạch được gieo cấy ít nhiều trách nhiệm luật định về bảo vệ di sản văn hóa dân tộc thì có thể có giải pháp khác tốt hơn, không nhất thiết phải dời đền mới vẽ được qui hoạch. Có những nghịch lý không nên có. Mất đi một loại khí hoặc xuất hiện trở lại một loại sếu đầu đỏ, người ta dễ có cảm xúc mạnh mẽ, thậm chí tốn rất nhiều tiền của, công sức, nhưng những trạng thái như vậy thật hiếm hoi đối với sự mất còn của tài sản văn hóa dân tộc. Cho nên, giáo dục nhận thức pháp luật không thể tách rời vấn đề tình cảm, trách nhiệm của mỗi người không phải chỉ người trong biên chế ngành bảo tàng mới có tình cảm và trách nhiệm với công tác bảo tàng. Mong là, đến một lúc nào đó, các nhà giáo, nhà khoa học về Bảo tàng được mời dạy hoặc nói chuyện ở các trường đại học, cao đẳng ngoài ngành văn hóa như là mọi ngành đều phải học và hiểu về môi trường tự nhiên.

Tóm lại, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chúng tôi nghĩ, các Bảo tàng phải thành hệ thống chặt chẽ, mở, động, đổi mới phương pháp trưng bày, truyền thông nhanh, hướng về tương lai, được pháp luật qui định rõ. Có thể Bảo tàng mới góp phần trở thành nhân tố động lực, nền tảng tinh thần của sự phát triển kinh tế - xã hội. ■



1

▼ 2



3



1. Lễ Khánh thành trưng bày Bảo tàng lần II (31/8/2000).
2. Tập thể CB-CNV Bảo tàng Đồng Nai (4/2001)



3

2



4

5



7



8

- 1.2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp tham quan trưng bày và ghi số cảm tưởng tại Bảo tàng Đồng Nai ngày 7/2/1999.
- 3.4. Đồng chí Lê Đức Anh - Nguyên chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, tham quan Bảo tàng Đồng Nai và trồng cây lưu niệm ngày 8/3/1999.
- 5.6. Phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cẩm tham quan trưng bày và trồng cây lưu niệm tại Bảo tàng Đồng Nai ngày 23/4/1999.
- 7.8. Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tham quan trưng bày và ghi số cảm tưởng tại Bảo tàng Đồng Nai ngày 24/6/1999.
- 9. Cố vấn Đỗ Mười - Nguyên Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam trồng cây lưu niệm tại Bảo tàng ngày 10/2/2000.



9



1. Đồng chí Đỗ Mười chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo tỉnh Đồng Nai và CB-CNV Sở VH-TT Đồng Nai ngày 10/2/2000.



2. Đồng chí Võ Hồng Quang, Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin phụ trách phía Nam - tham quan trưng bày Bảo tàng Đồng Nai năm 1999.

3. Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh tham quan trưng bày trong buổi Khai mạc lần II (31/8/2000).



5. Khai mạc triển lãm chuyên đề "Quân và dân Đồng Nai trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước" chào mừng Lễ kỷ niệm 30/4 và 1/5/1999.

4. Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh tham quan trong buổi Khai mạc trưng bày lần II (31/8/2000).



**Ban Giám đốc
BẢO TÀNG ĐỒNG NAI**
Qua các thời kỳ.



Ông ĐỖ BÁ NGHIỆP
Nguyên Giám đốc BTĐN
(1976 - 1997)



Ông LƯU VĂN DƯ
Nguyên Q. Giám đốc BTĐN
(1997 - 2000)



Ông TRẦN QUANG TOÀN
Giám đốc BTĐN
(2000 - nay)



1



2

1. Đại hội Chi bộ Bảo tàng nhiệm kỳ II (1999 - 2000).
2. Đại hội Công đoàn Bảo tàng nhiệm kỳ IX (1999 - 2001).

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI 25 NĂM

Thạc sĩ TRẦN QUANG TOẠI *

I. Đặc điểm.

Nhà Bảo tàng Đồng Nai nguyên là phòng Bảo tồn Bảo tàng thuộc Ty Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai được thành lập từ năm 1976. Ban đầu phòng chỉ có vài cán bộ, cơ sở vật chất hầu như chưa có gì. Tuy nhiên được sự quan tâm của Đảng bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, chỉ đạo của ngành, nhiều lớp bồi dưỡng đào tạo cán bộ nghiệp vụ bảo tồn bảo tàng đã được mở ở tỉnh; đồng thời ngành tiếp nhận một số sinh viên và cử cán bộ đi đào tạo các trường Cao đẳng Văn hóa, Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ nghiệp vụ Bảo tàng từng bước phát triển; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư để vượt qua những khó khăn ban đầu.

Ngày 24/10/1987, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định số 1770/QĐ.UBT thành lập Nhà Bảo tàng Đồng Nai, cơ quan khảo cứu địa phương, có tài khoản và con dấu riêng. Trụ sở cơ quan Bảo tàng nhiều lần dời chuyển không ổn định. Năm 1990, Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định xây dựng Nhà Bảo tàng trong khuôn viên khu trung tâm văn hóa tỉnh. Ngày 8/1/1994, sau một quá trình chuẩn bị khảo sát, thi thiết kế, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật, công trình xây dựng nhà Bảo tàng Đồng Nai chính thức được khởi công. Ngày 2-9-1995, Nhà Bảo tàng nhận bàn giao tầng trệt để đưa vào sử dụng, tổ chức trưng bày triển lãm phục vụ khách tham quan. Năm 1996, công trình xây dựng cơ bản Nhà Bảo tàng Đồng Nai hoàn thành trên khuôn viên rộng 13.000 m² với tổng diện tích trưng bày và kho là 4.936m²; diện tích trưng bày ngoài trời là 2.200 m².

Song song với việc xây dựng cơ bản, Nhà Bảo tàng Đồng Nai đã kết hợp cùng Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Mỹ thuật Trung ương tiến hành xây dựng đề cương chính trị, đề cương nội dung trưng bày, thiết kế mỹ thuật cho hai tầng I và II.

Ngày 31-8-2000, với nỗ lực cao của cán bộ, công nhân viên và được sự chỉ đạo, đầu tư thích đáng của Tỉnh ủy, Ủy ban, sự hỗ trợ của nhiều cơ quan hữu quan, Nhà Bảo tàng đã làm lễ khánh thành trưng bày ở tầng I và II gồm 14 phòng trưng bày như hiện nay, đưa Bảo tàng vào hoạt động, phục vụ khách tham quan và các nhiệm vụ chính trị của Tỉnh giao.

II. Những bước phát triển : Có thể thấy sự phát triển của Nhà Bảo tàng Đồng Nai qua các mặt sau đây:

2.1. Cơ cấu tổ chức

2018/BC/VL

00001469

Từ chỗ chỉ có vài cán bộ thuở ban đầu hình thành, đến nay tổng số cán bộ công nhân viên Nhà Bảo tàng là 39 người, trong đó có 26 biên chế công nhân

XBP ĐỊA PHƯƠNG

* Giám đốc Nhà Bảo tàng Đồng Nai

hạn và 7 hợp đồng thời vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý Nhà Bảo tàng 7 người: gồm Ban Giám đốc 2 đ/c, (1 thạc sĩ, 1 cử nhân), 5 trưởng phòng: Nghiên cứu sưu tầm, quản lý di tích, thuyết minh trưng bày, kho kiểm kê bảo quản, hành chính tổng hợp, trong đó có 4 đồng chí tốt nghiệp đại học chuyên ngành, 1 đang học đại học.

Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: gồm 20 người, có 17 cán bộ có trình độ Đại học khoa Bảo tàng, Đại học khoa sử (có 2 đang học Cao học). Sự phát triển của đội ngũ cán bộ Bảo tàng gắn liền với quá trình phát triển của đơn vị. Tuy nhiên trong quá trình phát triển phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ Bảo tàng cần phải nỗ lực học tập, nhất là trên lĩnh vực chuyên môn, công nghệ thông tin... để mở rộng giao lưu với các bảo tàng bạn và vươn lên với bảo tàng nước ngoài.

2.2. Các mặt công tác nghiệp vụ:

2.2.1. Nghiên cứu sưu tầm :

Công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật là một trong nhiệm vụ quan trọng của Bảo tàng, bởi hiện vật chính là chứng nhân của lịch sử, thể hiện và khẳng định sức sống văn hóa của vùng đất. Cán bộ phòng nghiên cứu sưu tầm với lòng nhiệt tình, tinh thần học tập, không quản ngại khó khăn, bám sát cơ sở vùng căn cứ kháng chiến, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; khai thác các kho lưu trữ, dịch thuật tư liệu tiếng nước ngoài; kết hợp với những cơ quan có trách nhiệm sưu tầm và bổ sung vào kho những hiện vật quý phục vụ cho trưng bày; xây dựng được nhiều bộ sưu tập quý như: Gốm, sứ dưới lòng sông Đồng Nai, động vật rừng ở Đồng Nai, thực vật rừng Đồng Nai, điêu khắc đá Đồng Nai, gốm mỹ thuật Đồng Nai, văn hóa vật chất và phi vật chất của người Việt và các dân tộc bản địa Đồng Nai, sưu tập vũ khí hai thời kỳ kháng chiến, khoáng sản, thổ nhưỡng Đồng Nai...

Ngoài ra phòng nghiên cứu sưu tầm còn tham gia nghiên cứu biên soạn nhiều đầu sách khoa học phục vụ nghiên cứu, tuyên truyền phổ biến khoa học.

2.2.2. Công tác quản lý di tích :

Trong 25 năm qua, cán bộ phòng quản lý di tích có nhiều cố gắng trong việc kiểm kê phổ thông các di tích trên địa bàn tỉnh, qua đó phân loại những di tích tiêu biểu để lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh và Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng. Tính đến nay kiểm kê chưa đầy đủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành, Vĩnh Cửu đã có trên 1.000 di tích (đình, chùa, miếu, nhà thờ...).

Hiện nay toàn tỉnh đã có 21 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 2 di tích tỉnh xếp hạng (có 1 di tích khảo cổ, 2 di tích danh thắng, còn lại là di tích lịch sử, cách mạng, kiến trúc nghệ thuật).

Việc kiểm kê di tích như vậy là chậm. Số di tích được xếp hạng so với tổng di tích trên địa bàn tỉnh rõ ràng là chưa tương xứng.

Phòng quản lý di tích thường xuyên kiểm tra các di tích, phát hiện và thực hiện trùng tu chống xuống cấp, tôn tạo trên 15 di tích (bằng nguồn 3 chương trình mục tiêu của Bộ và nguồn ngân sách nhà nước tỉnh cấp). Ngoài ra phòng còn đảm đương

việc hướng dẫn tham quan, giới thiệu di tích với các đoàn tham quan, học sinh, sinh viên thực tập; tham gia tập huấn các lớp kiểm kê di tích, bảo quản di tích cho các đơn vị cơ sở. Trong năm 1988, kết hợp với trường Đại học Kiến trúc Tp.Hồ Chí Minh và trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản), Bảo tàng Đồng Nai đã tiến hành kiểm kê trên 400 ngôi nhà truyền thống ở Đồng Nai, một bước cố gắng giữ gìn vốn văn hóa cổ của dân tộc.

Tuy nhiên việc quản lý di tích còn một số thiếu sót do Bảo tàng thiếu nhân lực, việc xã hội hóa chưa được thực hiện tốt, sự phối kết hợp giữa ngành với địa phương, cơ sở nơi có di tích, việc tuyên truyền trong quần chúng để nhân dân có ý thức bảo tồn di sản văn hóa truyền thống dân tộc chưa sâu rộng.

Trong thời gian tới Bảo tàng Đồng Nai cần phải tiến hành nhanh và dứt điểm việc kiểm kê phổ thông các di tích trên địa bàn; lập hồ sơ bước đầu, hồ sơ khoa học xin xếp hạng các di tích tiêu biểu, có kế hoạch chống xuống cấp các di tích... nhằm góp phần giữ gìn và tôn tạo các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc.

2.2.3. Cộng tác kiểm kê bảo quản :

Ngay từ khi Bảo Tàng Đồng Nai chưa có trụ sở chính, việc tổ chức kho kiểm kê bảo quản đã được chú trọng. Với trụ sở mới hiện nay, kho kiểm kê bảo quản của Bảo tàng có diện tích 778m², được trang bị kệ, tủ, bục bệ, máy điều hòa, máy hút bụi, máy hút ẩm, máy báo cháy, báo trộm... Các kho thường xuyên được theo dõi, kiểm tra, xử lý hóa chất để giữ tuổi thọ của hiện vật. Số lượng hiện vật gốc được nghiên cứu sưu tầm và tàng trữ trong kho Bảo tàng là 15.131. Trong đó có 12.443 hiện vật gốc đã vào sổ kiểm kê bước đầu với đầy đủ ghi chép về hiện vật, biên bản giao nhận và phiếu kiểm kê khoa học.

Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nghiên cứu và tuyên truyền, đội ngũ cán bộ công tác kho cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa, nhất là vận dụng khoa học công nghệ thông tin vào việc quản lý hiện vật; giới thiệu hiện vật và các bộ sưu tập lên mạng thông tin; trao đổi thông tin với các kho bảo tàng trung ương, địa phương bạn; tổ chức kho mở để đáp ứng yêu cầu phục vụ nghiên cứu.

2.2.4. Công tác thuyết minh-trưng bày :

Trước năm 1995, nhà Bảo tàng Đồng Nai chưa có phòng trưng bày, nhưng vẫn nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong những ngày lễ, Tết bằng những trưng bày, triển lãm lưu động.

Từ năm 1995 khi tiếp nhận cơ sở mới, hàng năm Bảo tàng đều tổ chức trưng bày chuyên đề, triển lãm giới thiệu những thành tựu của tỉnh trên các lĩnh vực, phục vụ các đợt sinh hoạt chính trị, những ngày lễ trọng, đặc biệt là triển lãm trưng bày nhân 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, đại hội Đảng bộ lần thứ VII... Bảo tàng Đồng Nai đã vinh dự đón tiếp các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Chính phủ, các đồng chí cố vấn Ban chấp hành Trung ương Đảng, nhiều đoàn khách nước ngoài: Mỹ, Anh, Úc, Nhật, Canada, Đài Loan... đến tham quan. Bảo tàng thường xuyên đón tiếp các đoàn học sinh, sinh viên đến tham quan, học tập thực tế, tổ chức

cho các em trao đổi tiếp xúc với nhân chứng lịch sử... Tính riêng trong năm 2000, Bảo tàng đã tiếp trên 58.000 lượt người đến tham quan.

Hiện nay, phòng thuyết minh trung bày đã lên kế hoạch phục vụ hè và kế hoạch thu hút khách tham quan đến bảo tàng để xem và nghiên cứu, học tập. Bảo tàng cũng đang nỗ lực trong việc trang bị lại hệ thống âm thanh phục vụ tốt hơn cho công tác thuyết minh.

2.2.5. Điều tra thám sát khai quật khảo cổ học :

Những thành tựu trên lĩnh vực khai quật khảo cổ học thể hiện sự nỗ lực lớn của đội ngũ cán bộ Bảo tàng, sự phối hợp chặt chẽ giữa Bảo tàng với các cơ quan nghiên cứu về khảo cổ như Viện khảo cổ, trung tâm khảo cổ (Viện KHXXH tại Tp Hồ Chí Minh), bảo tàng lịch sử Hà Nội, Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh...

Công tác điều tra thám sát, khai quật khảo cổ học được triển khai theo đúng pháp lệnh bảo vệ di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh của Thủ tướng Chính phủ, khá cân đối ở 3 thời kỳ: Tiền sử, Sơ sử và thời kỳ khai phá ở Đồng Nai. Đến nay, Bảo tàng Đồng Nai đã khai quật được 23 di chỉ khảo cổ học trên địa bàn.

Qua khảo cổ, Bảo tàng Đồng Nai từng bước phục dựng một nền văn minh lưu vực sông Đồng Nai, góp phần làm rõ về chủ nhân vùng đất mới, có đóng góp nhất định đối với khoa học khảo cổ ở miền Đông và Nam bộ nói chung.

2.2.6. Hoạt động nghiên cứu khoa học :

Nghiên cứu khoa học là một mảng quan trọng trong hoạt động bảo tàng. Từ những bước đi ban đầu, đến nay, Bảo tàng Đồng Nai đã nghiên cứu, xuất bản nhiều công trình có giá trị khoa học, phục vụ đắc lực cho việc nghiên cứu và phổ biến khoa học. Cụ thể như sau:

Phim tài liệu khoa học :

- Đồng Nai danh lam cổ tích (xb năm 1994)
- Gốm Biên Hòa (xb năm 1996)
- Đồng Nai thời khai phá (xb năm 1998)
- Đồng Nai trên đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa (xb năm 1998)
- Nhân chứng và di tích Nhà lao Tân Hiệp (xb năm 2000)

Sách xuất bản :

- Đền đá Bình Đa (1983)
- Khảo cổ học Đồng Nai (1991)
- Đồng Nai di tích văn hóa (1993)
- Người Đồng Nai (1995)
- Làng Bến Gỗ (1995)
- Cù Lao phố lịch sử xưa và nay (1998)

- Làng Bến Cá xưa và nay (1998)
- Đồng Nai 10 thế kỷ đầu công nguyên (1997)

Sưu tầm nhiều tư liệu quý về khảo cổ học, cổ sử, dân tộc học, văn hóa học, nhân vật chí, cách mạng Đồng Nai, Địa phương chí...

2.2.7. Công tác cơ sở :

Trong 25 năm qua, Bảo Tàng Đồng Nai đã tiến hành sưu tầm hàng ngàn hiện vật, giúp xây dựng nhiều nhà truyền thống ngành, thành phố, huyện, xã, nông trường cao su...Tiêu biểu như nhà truyền thống: Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa; nhà truyền thống Công ty cao su Đồng Nai và các nông trường Xà Bang, Bình Sơn; nhà truyền thống Công an Đồng Nai; nhà truyền thống Tỉnh đội Đồng Nai; nhà truyền thống Tp Biên Hòa, huyện Long Thành, Long Khánh, xã Phước An, Phú Hội, Hiệp Hòa, Xuân Vinh...

Cán bộ Bảo tàng còn tham gia nghiên cứu sưu tầm về văn hóa phi vật thể ở những vùng đồng bào dân tộc Choro, Stiêng, Mạ...tham gia tổ chức tuần lễ văn hóa các dân tộc ở Tà Lài, Lý Lịch... góp phần gìn giữ bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc.

Một phần tư thế kỷ đã trôi qua, từ những chấp chững ban đầu thiếu về đội ngũ, cơ sở vật chất, đến nay Bảo Tàng Đồng Nai đã vươn lên trở thành một thiết chế văn hóa phục vụ cho nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến khoa học; giữ gìn bảo quản phát huy tác dụng những di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần trong việc giáo dục truyền thống, xây dựng "nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc".

Thành quả của Bảo Tàng Đồng Nai trong 25 năm qua là kết quả tổng hợp của những chủ trương, chính sách và sự quan tâm đầu tư đúng mức của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai; sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Cục Bảo tồn Bảo tàng, Sở Văn hóa Thông tin; sự giúp đỡ tích cực của nhiều cơ quan ban ngành hữu quan trong tỉnh, các bảo tàng bạn và trên hết là những nỗ lực, nhiệt tình của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Nhà Bảo tàng trong việc không ngừng học tập chuyên môn vươn lên nắm lấy tri thức khoa học, có tinh thần phục vụ vì sự nghiệp tuyên truyền phổ biến khoa học, giữ gìn và phát huy tác dụng các di sản văn hóa dân tộc.

Tin rằng việc phát huy sức mạnh tổng hợp trên sẽ giúp Bảo Tàng Đồng Nai phát triển mạnh hơn để góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Đồng Nai là công nghiệp hóa - hiện đại hóa tỉnh nhà trên cơ sở giữ vững và phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.



VÀI NÉT VỀ KHẢO CỔ HỌC Ở ĐỒNG NAI

LUU VĂN DU *

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1975) Bảo tàng Đồng Nai, khi đó còn là phòng Bảo tồn Bảo tàng, đã phối hợp với Viện Khảo cổ học Hà Nội, Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Trung tâm nghiên cứu khảo cổ học thuộc Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành kiểm chứng các địa điểm thông báo phát hiện khảo cổ học của các học giả trong ngoài nước và hàng năm thường xuyên tổ chức các đợt điều tra khảo sát, điền dã, phát hiện thêm nhiều địa điểm mới; khai quật nhiều di tích có qui mô rộng lớn. Đến nay (2001) đã phát hiện hàng trăm địa điểm khảo cổ học; thám sát, khai quật hơn 20 di tích thuộc các thời kỳ tiền - sơ sử, thu thập hàng vạn các loại hình công cụ phong phú, đa dạng, góp phần nghiên cứu diện mạo lịch sử con người trên đất Đồng Nai.

Để hệ thống lại toàn bộ những phát hiện, nghiên cứu khảo cổ học thời Tiền sử trên đất Đồng Nai trong hơn một thập kỷ qua, năm 1983, Bảo tàng Đồng Nai đăng ký với Sở Khoa học Công nghệ - Môi trường tỉnh đề tài nghiên cứu khoa học "Văn hóa khảo cổ ở Đồng Nai - thời tiền sử" và phối hợp cùng Trung tâm nghiên cứu khảo cổ học thuộc Viện Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh triển khai nghiên cứu từ năm 1983 đến 1986, nhằm các mục tiêu :

- Tập hợp tư liệu dưới dạng những dữ kiện thông tin thiết yếu nhất về những phát hiện và kết quả nghiên cứu trước đây.
- Điều tra điền dã tổng thể và tổ chức khai quật hai di tích khảo cổ học phục vụ thiết yếu cho đề tài nghiên cứu.
- Xây dựng những bản đồ, bản vẽ, bản ảnh, thể hiện tình hình phân bố các di tích, các loại hình di tích và những đặc trưng tiêu biểu các di vật.
- Lập thư mục về các văn liệu đã xuất bản có liên hệ đến các di tích, di vật.
- Biên soạn văn liệu đề cập đến những vấn đề khoa học chính yếu và quan trọng nhất về thiên nhiên, các thời đại khảo cổ, mối quan hệ văn hóa, cuộc sống con người trên đất Đồng Nai thời tiền sử.

Kết quả nghiên cứu của đề tài cho biết trên đất Đồng Nai thời đá cũ thuộc giai đoạn Đông Sơn, có niên đại khoảng 30.000 năm, đã tìm thấy công cụ lao động của con người. Những công cụ được phát hiện lộ thiên trên 9 địa điểm thuộc vùng đất đỏ Bazan, với loại hình hạch nhân ở Gia Tân điển hình được các chuyên gia về đá cũ trong và ngoài nước thống nhất về hình dạng, phong cách ghè đẽo, gia công công cụ. Tuy nhiên chưa xác định được địa tầng, hóa thạch.

Thời kỳ đá mới - đồng - sắt, được phân bố rộng khắp trên mọi địa hình : sơn địa - bán sơn địa - đồng bằng phù sa cận biển với nhiều loại hình di tích cư trú trên nhà

* Phó Giám đốc Bảo tàng Đồng Nai

sàn, mộ táng, công xưởng sản xuất. Các công cụ điển hình như *Đàn đá Bình Đa*, *Qua đồng Long Giao*, *Mộ Cự thạch Hàng Gòn*, hạt chuỗi, hoa tai ba mấu... đã chứng minh nơi đây cư dân có một thời cực thịnh, dân cư đông đúc. Việc giao lưu văn hóa, trao đổi sản vật với các vùng phụ cận Đông Dương và Đông Nam Á thuận tiện bằng đường thủy thông qua thương cảng cửa biển Cần Giờ.

Đề tài được tổng kết và được biên tập, xuất bản thành sách " Khảo cổ Đồng Nai - thời Tiền sử ". Tác phẩm giúp các nhà khoa học, các nhà hoạt động văn hóa, lịch sử địa phương, các độc giả trong và ngoài nước quan tâm đến khảo cổ học có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu để từ đó có những đóng góp mới cho quá trình nghiên cứu văn hóa khảo cổ ở Đồng Nai thời tiền sử.

Vào những thập niên 60 của thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan niệm văn hóa Óc Eo chỉ tồn tại ở đồng bằng sông Cửu Long, miền Tây sông Hậu nhưng vào những thập niên 80 - 90, Bảo tàng Đồng Nai trong quá trình điều tra khảo cổ học đã phát hiện nhiều dấu tích kiến trúc, nhiều di vật có nét văn hóa tương đồng. Để hệ thống hóa và bước đầu tìm hiểu giai đoạn văn hóa lịch sử này, Bảo tàng Đồng Nai tiếp tục đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học "Văn hóa khảo cổ học ở Đồng Nai - 10 thế kỷ đầu công nguyên" trong ba năm (1994 - 1996).

Di tích văn hóa Óc Eo - hậu Óc Eo chủ yếu phân bố đôi bờ tả ngạn, hữu ngạn sông Đồng Nai, sông La Ngà. Bảo tàng Đồng Nai đã khai quật hơn 10 loại hình kiến trúc có dạng đền thờ, mộ táng xây dựng bằng vật liệu gạch - gỗ, gạch - đá kết hợp, thu thập các tượng thần Vishnu, Ganesa, Uma, Yoni -Linga, Dvarapala; những đồ thờ; những vật dụng Pesani, gốm Kendy, bình con tiện, chày nghiền... của đạo Hindu (Ấn độ giáo). Với bình đồ kiến trúc, kiểu thức xây dựng, phong cách nghệ thuật cho chúng ta biết rằng văn hóa Óc Eo - hậu Óc Eo tồn tại ở đây suốt 15 thế kỷ đầu công nguyên và cư dân đã hội nhập văn hóa, lan tỏa và kế thừa phát huy truyền thống bản địa.

Văn hóa khảo cổ ở Đồng Nai đã chứng minh cư dân ở Đồng Nai luôn tồn tại và phát triển với nền văn hóa cực thịnh và điển hình trong suốt chuỗi dài lịch sử từ thời đại đá cũ - đá mới - đồng - sắt và Óc Eo - hậu Óc Eo. Có thể gọi đó là "nền văn hóa Đồng Nai".

Bằng ấy thời gian với những công trình nghiên cứu mang lại nhiều kết quả đáng tự hào. Đó là lòng nhiệt tình, say mê nghề nghiệp, đồng cam cộng khổ và đổ bao nhiêu mồ hôi, công sức của các nhà khoa học tận tâm. Một chuỗi dài lịch sử qua khảo cổ học ở Đồng Nai vẫn còn nhiều "mất xích" chưa được kết chặt, những nhận định chưa được thỏa đáng. Hy vọng với định hướng nghiên cứu mới, kết hợp với khoa học kỹ thuật hiện đại, các nhà nghiên cứu khoa học kế thừa truyền thống, tiếp tục giải mã những giá trị văn hóa - khoa học - lịch sử còn tiềm ẩn nhằm góp phần tìm hiểu lịch sử con người trên đất Đồng Nai. ■

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI CHẶNG ĐƯỜNG 25 NĂM

ĐỖ BÁ NGHIỆP * – PHAN ĐÌNH DŨNG **

Bảo tàng Đồng Nai (BTĐN) bắt đầu hoạt động từ năm 1976, sau hai cuộc chinh chiến kéo dài chống kẻ thù xâm lược, sự ra đời của BTĐN là sự đóng góp thiết thực trong công cuộc kiến thiết, xây dựng quê hương Đồng Nai. Một chặng đường 25 năm hoạt động, BTĐN đã bước những bước tiến dài, đáp ứng được nhu cầu xã hội trong sự nghiệp chung của cả nước, 25 năm hoạt động đầy khó khăn, thử thách là chặng đường phấn đấu không ngừng của BTĐN, đem lại nhiều thành quả cho sự nghiệp văn hóa Đồng Nai.

Từ buổi đầu thành lập, "tài sản" vốn có để mở đầu cho hoạt động Bảo tồn Bảo tàng Đồng Nai (BTBTĐN) chỉ là những con người đầy tâm huyết với sự nghiệp văn hóa của địa phương. Sự phôi thai ban đầu tưởng chừng như chỉ đủ để "đứng" được trong hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước sau bao năm dồn sức đánh kẻ thù. Thế nhưng, không chỉ vượt qua khó khăn gian khổ, BTĐN ngày càng trưởng thành và lớn mạnh. Hai mươi lăm năm, trước một "cơ ngơi" của hiện tại; BTBTĐN có quyền tự hào về truyền thống hoạt động của ngành cần được tiếp tục phát huy trong sự nghiệp hướng về tương lai chung của Đồng Nai nói riêng, cả nước nói chung.

Hiện nay, BTĐN có đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học khá đông đảo. Chiến lược phát triển đầu tư về con người cho sự nghiệp của ngành luôn được ưu tiên. Hầu hết cán bộ nghiệp vụ được đào tạo và nâng cao chuyên môn tại các trường đại học. Bên cạnh đó là lòng yêu nghề, nhiệt huyết với công tác văn hóa là động lực thúc đẩy những người làm nghiệp vụ vượt qua nhiều thử thách đem lại hiệu quả cao trong công tác, BTĐN tổ chức, phân công nghiệp vụ đầy đủ theo chức năng với các phòng, ban. Đội ngũ cán bộ yêu nghề, đoàn kết, kế thừa luôn phát huy được thế mạnh trong công việc, đem lại những kết quả khả quan, góp phần phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh nhà.

Trên địa bàn Đồng Nai hiện nay có tất cả 23 di tích gồm nhiều loại hình : lịch sử, văn hóa, kiến trúc, danh thắng... được nhà nước xếp hạng và một số di tích khác đang được tiến hành lập hồ sơ khoa học (không tính số di tích trước đây thuộc Đồng Nai chuyển giao về Bà Rịa - Vũng Tàu). Đây là một thành quả đáng tự hào. Đồng Nai là một trong những tỉnh, thành phía Nam có nhiều di tích được liệt hạng dù ngành Bảo tồn Bảo tàng còn non trẻ. Trong suốt thời gian qua, công tác bảo vệ, trùng tu các di tích được quan tâm, thực hiện tốt đem lại hiệu quả cao trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

* Nguyên Giám đốc Bảo tàng Đồng Nai

** Phó phòng Kiểm kê Bảo quản.

Kho hiện vật BTĐN rất phong phú và đa dạng. Từ buổi đầu hoạt động của ngành đã làm không ít người băn khoăn liệu Bảo Tàng Đồng Nai có "đứng" được không khi hiện vật: không; cơ sở kho: không? Thế nhưng hôm nay, kho BTĐN có đến hàng vạn hiện vật với đầy đủ loại hình. Những chuyến công tác điền dã, sưu tầm khai quật... của BTĐN đã gây dựng nên nhiều sưu tập hiện vật: Khảo cổ học, dân tộc học, truyền thống cách mạng, lịch sử, tự nhiên v.v... Trong đó, có những bộ sưu tập quý giá không chỉ góp phần nghiên cứu, phản ánh lịch sử địa phương mà còn là cơ sở cho việc tìm hiểu về vùng Đông Nam Á cổ đại và các lưu vực lân cận.

Hai mươi lăm năm qua cũng là chặng đường đánh dấu sự phát triển vững mạnh của công tác khảo cổ học Đồng Nai. BTĐN đã phối hợp với nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân ở các lĩnh vực chuyên môn liên ngành trong và ngoài nước tiến hành điều tra, phát hiện, khai quật nhiều di chỉ khảo cổ học trên địa bàn tỉnh. Những kết quả của công tác khảo cổ đã góp phần tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu một cách khoa học về những nền văn hóa cổ xưa, làm rõ diện mạo của Đồng Nai - Văn hóa Đồng Nai qua các giai đoạn phát triển. Nhiều di tích khảo cổ có tầm quan trọng đã gây tiếng vang, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế như di chỉ Bình Đa phát hiện sưu tập đàn đá; Long Giao với bộ sưu tập qua đồng, Hàng Gòn với di tích kiến trúc Mộ Cự Thạch... Thông qua nghiên cứu khảo cổ học Đồng Nai, chúng ta mới hiểu rõ hơn về nền văn hóa cổ từng phát triển rực rỡ ở lưu vực sông Đồng Nai. Đồng Nai cũng chính là nơi phát sinh, hội tụ và giao thoa của nhiều luồng văn hóa.

Ngoài những hoạt động nghiên cứu, BTĐN thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống. Hoạt động trưng bày, triển lãm cấp cơ sở thông qua các nhà truyền thống đã giúp cho mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh được tiếp cận với những giá trị văn hóa, truyền thống của địa phương, tạo điều kiện cho nhiều người hiểu biết thêm và yêu mến hơn về đất nước, con người Đồng Nai. Hiện nay, trên địa bàn Đồng Nai có tất cả 10 nhà truyền thống và 02 di tích có trưng bày cố định. Đồng thời, trong thời gian qua, BTĐN đã tuyên truyền lịch sử, truyền thống địa phương bằng việc xuất bản nhiều công trình nghiên cứu : Làng Bến Gỗ, Cù Lao Phố, Tiền sử Đồng Nai, Bến Cá xưa và nay, Đồng Nai di tích - văn hóa, Người Đồng Nai, và sản xuất nhiều phim tư liệu tiêu biểu: Đồng Nai danh lam cổ tích, Gốm Biên Hòa, Biên Hòa chặng đường khai phá và thuộc Pháp ... Đây cũng là một hoạt động có tính đột phá của BTĐN trong công tác của ngành đem lại hiệu quả cao trong nghiên cứu khoa học và đáp ứng được nhu cầu tuyên truyền, giáo dục.

Đặc biệt từ năm 1995 đến năm 2000, BTĐN từng bước hoàn thiện, tổ chức ba đợt trưng bày, triển lãm với quy mô lớn thu hút hàng vạn lượt khách tham quan từ trong nước và quốc tế. Đến nay Bảo tàng Đồng Nai đã có một diện tích trưng bày cố định gồm 14 phòng với các nội dung sinh động, phản ánh từ tự nhiên, lịch sử, văn hóa... Đồng Nai qua các thời kỳ lịch sử. Quy mô của BTĐN hiện nay được đánh giá là một trong những Bảo tàng mạnh trong sự nghiệp phát triển của ngành BTBT Việt